

## NHÀ NHO VUI CẢNH NGHÈO

(Trích *Hàn nho*<sup>(2)</sup> *phong vị*<sup>(3)</sup> *phú*)

NGUYỄN CÔNG TRỨ

### TIỂU DẪN

Nguyễn Công Trứ (1778 - 1858), người làng Uy Viễn, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh ; là nhà thơ xuất sắc, nhà hoạt động xã hội, văn võ song toàn. Cuộc đời làm quan của Nguyễn Công Trứ tuy lúc thăng lúc giáng thất thường, nhưng ông luôn ung dung tự tại, một lòng vì dân, vì nước.

Về sự nghiệp văn chương, Nguyễn Công Trứ sáng tác nhiều thơ, đặc biệt ông đã đưa thể thơ hát nói lên đỉnh cao. Ngoài thơ ca Nôm, Nguyễn Công Trứ còn có bài *Hàn nho phong vị phú* nổi tiếng.

*Hàn nho phong vị phú* nói về phong vị sống của nhà nho nghèo : luôn tìm thú vui và tiếng cười trong cảnh nghèo, sống thanh thản, nhàn nhã. Bài phú có sáu mươi tám vế. Đoạn trích gồm hai mươi vế đầu, miêu tả nơi ở, cách sống và ăn mặc của nhà nho nghèo. Tên đoạn trích do người biên soạn đặt.

\*

\* \*

---

(1) *Vế* : đơn vị dòng của bài phú, chỉ một dòng trong cặp câu sóng đôi, có cấu trúc tương tự nhau.

(2) *Hàn nho* : nhà nho nghèo.

(3) *Phong vị* : những điều thú vị.

1. Chém cha cái khó, chém cha cái khó !  
 Khôn khéo mấy ai, xấu xa một nó.  
 Lục cực<sup>(1)</sup> bày hàng sáu, rành rành kinh huấn<sup>(2)</sup> chẳng sai,  
 Vạn tội lấy làm đầu, ấy ấy ngạn ngôn<sup>(3)</sup> hẳn có.  
 Kia ai :
5. Bốn vách tường mo, ba gian nhà cỏ.  
 Đầu kèo một tạc vẽ sao ; trước sân nhện giăng màn gió<sup>(4)</sup>.  
 Phên trúc ngăn nửa bếp nửa buồng ;  
 Ống nứa đựng đầu kê đầu đỗ.  
 Đầu giường tre mối dũi quanh co ;
10. Góc tường đất giun đùn lở nhỡ.  
 Bóng nắng rọi trứng gà bên vách, thằng bé tri tro<sup>(5)</sup>,  
 Hạt mưa xoi hang chuột trong nhà, con mèo ngấp ngó.  
 Trong cũi lợn nằm gặm máng, đói chẳng buồn kêu,  
 Đầu giàn<sup>(6)</sup> chuột cậy khua niêu<sup>(7)</sup>, buồn thoi lại bỏ.
15. Ngày ba bữa vỗ bụng rau bình bịch, người quân tử ăn chẳng cầu no<sup>(8)</sup> ;  
 Đêm năm canh an giấc ngáy kho kho, đời thái bình cửa thường bỏ ngỏ.  
 Ấm trà góp lá bàng, lá với, pha mùi<sup>(9)</sup> chát chát chua chua ;  
 Miếng trâu tằm vỏ mạn, vỏ dâ<sup>(10)</sup>, buồn miếng nhai nhai, nhỏ nhỏ.  
 Áo vải thô nặng trĩch lạnh làm mền, nục làm gối, bốn mùa thay đổi bấy nhiều ;
20. Khăn lau giặt đỏ lòm trải làm chiếu, vận làm quần, một bộ ăn chơi quá thú.

(Theo *Phú Việt Nam cổ và kim*,  
 NXB Văn hoá, Hà Nội, 1960)

(1) *Lục cực* : sáu điều cực nhục của con người, gồm : chết non, bệnh tật, buồn lo, nghèo khó, xấu xa, yếu hèn. Như vậy, nghèo khó là một trong "lục cực".

(2) *Kinh huấn* : lời dạy trong kinh sách.

(3) *Ngạn ngôn* : ngạn ngữ ; ở đây là câu "vạn tội bất như bản" – muôn tội chẳng gì bằng tội nghèo.

(4) *Một tạc vẽ sao* : một đục thành từng vết như sao ; *nhện giăng màn gió* : tơ nhện chằng ra như màn gió.

(5) *Tri tro* : tiếng trẻ con đang học nói.

(6) *Giàn* : chạn đựng bát đĩa, nồi niêu,...

(7) *Niêu* : nồi nhỏ, thường làm bằng đất.

(8) *Người quân tử ăn chẳng cầu no* : lấy ý từ câu nói của Khổng Tử trong sách *Luận ngữ* : "Quân tử thực vô cầu bão".

(9) *Mùi* : cũng là vị.

(10) *Vỏ mạn, vỏ dâ* : loại vỏ cây dùng để ăn với trâu.

## HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Tác giả nêu vấn đề gì trong bốn vế đầu của đoạn trích ? (Thái độ của tác giả đối với cái nghèo ; chú ý các từ *chém cha, kinh huấn, ngạn ngôn*).
2. Cụm từ "Kìa ai" nhằm vào đối tượng nào ? Cách nói đó có dụng ý gì ?
3. Cảnh nhà nho nghèo được tác giả tả trên ba phương diện : nhà cửa, đồ ăn và thức mặc.
  - Hãy cho biết cảnh sống của "hàn nho" như thế nào (cách diễn đạt : không dùng chữ nghèo mà vẫn thấy nghèo ; chú ý các từ ngữ : *tường mo, nhà cỏ, kèo một, nhện giăng, mối dĩa, giun đùn, nắng rọi, mưa xoi, lợn đói, chuột buồn,...*).
  - Đối lập với cảnh nghèo là phong thái của "hàn nho". Theo anh (chị), "hàn nho" ở đây có thực sự coi cuộc sống nghèo là "phong vị" của mình không ? Vì sao ?
  - Phân tích giọng điệu mỉa mai của tác giả (chú ý khai thác tiếng cười của bài phú với nhiều sắc thái : vừa đùa cợt, vừa cay đắng, vừa tự hào,... Tìm những từ ngữ, hình ảnh trong bài thể hiện rõ những sắc thái đó).